

CHÍNH PHỦ
Số: 15/2008/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 2 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Ngoại giao là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đối ngoại, gồm: công tác ngoại giao, biên giới lãnh thổ quốc gia, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, quản lý các Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, hoạt động của các Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Ngoại giao có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các dự án, đề án theo sự phân công của chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
2. Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm và các chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình, dự án quan trọng của ngành, các dự thảo Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
3. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ việc thiết lập, thay đổi mức độ hoặc đình chỉ quan hệ ngoại giao, lãnh sự với các nước, các tổ chức quốc tế liên Chính phủ, việc thành lập hoặc đình chỉ hoạt động các Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài).
4. Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
6. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại Nhà nước, chương trình tổng thể hoạt động đối ngoại của các Bộ, ngành, địa phương; hướng dẫn tổ chức thực hiện và yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương liên quan báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện các hoạt động đối ngoại; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực

hiện thống nhất các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật liên quan tới hoạt động đối ngoại của Nhà nước và nghiệp vụ về công tác đối ngoại.

7. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan bảo vệ chủ quyền và lợi ích của Nhà nước, các quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và công dân Việt Nam ở nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế.

8. Về nghiên cứu và tham mưu dự báo chiến lược:

a) Thông tin và tham mưu kịp thời cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các vấn đề liên quan đến tình hình thế giới và quan hệ quốc tế của Việt Nam;

b) Chủ trì nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất các vấn đề có tính dự báo, chiến lược liên quan đến tình hình thế giới, quan hệ quốc tế, quan hệ chính trị, kinh tế, văn hoá và luật pháp quốc tế của Việt Nam;

c) Tổ chức nghiên cứu khoa học về quan hệ quốc tế; nghiên cứu, tổng kết, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm, công trình nghiên cứu khoa học về đối ngoại, lịch sử ngoại giao Việt Nam, thế giới và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

9. Về đại diện trong hoạt động đối ngoại Nhà nước:

a) Đề xuất với Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước cử và triệu hồi Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền, Trưởng phái đoàn đại diện thường trực của Việt Nam tại Liên hợp quốc;

b) Cử và triệu hồi Trưởng phái đoàn đại diện thường trực của Việt Nam tại các tổ chức quốc tế liên Chính phủ, người đứng đầu cơ quan lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài; quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Lãnh sự danh dự Việt Nam ở nước ngoài;

c) Đại diện cho Nhà nước trong quan hệ ngoại giao với các nước, các tổ chức quốc tế liên Chính phủ; tiến hành các hoạt động đối ngoại của Nhà nước.

10. Về lễ tân nhà nước:

a) Chủ trì xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền, thống nhất hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai các quy định và nghi thức lễ tân nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại;

- b) Triển khai việc chấp thuận đại diện ngoại giao của các nước và tổ chức quốc tế tại Việt Nam;
- c) Chủ trì chuẩn bị và phục vụ các đoàn cấp cao của Nhà nước đi thăm các nước hoặc dự các hội nghị quốc tế và đón tiếp các đoàn cấp cao của các nước, các tổ chức quốc tế thăm Việt Nam theo quy định của Chính phủ;
- d) Thống nhất hướng dẫn, quản lý việc thực hiện chế độ ưu đãi, miễn trừ đối với các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam phù hợp với pháp luật Việt Nam, luật pháp và thông lệ quốc tế;
- đ) Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn, kiểm tra, quản lý nghiệp vụ đối ngoại trong việc tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế.

11. Về ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế:

- a) Xây dựng quan hệ chính trị và khung pháp lý song phương, đa phương phù hợp thúc đẩy các hoạt động kinh tế đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam;
- b) Chủ trì, phối hợp nghiên cứu tình hình; thông tin, đề xuất chủ trương, chính sách phục vụ phát triển kinh tế và xử lý các vấn đề nảy sinh liên quan đến kinh tế đối ngoại theo sự phân công của Chính phủ;
- c) Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức liên quan triển khai các chủ trương, chính sách về ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế, mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại;
- d) Thống nhất quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện công tác ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế;
- đ) Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức liên quan thực hiện chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế, các cam kết trong các tổ chức kinh tế khu vực và quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tham gia bảo vệ lợi ích kinh tế của Nhà nước và của các tổ chức, cá nhân Việt Nam ở nước ngoài.

12. Về thông tin tuyên truyền đối ngoại, văn hoá đối ngoại:

- a) Phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan quản lý công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại, chủ trì triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại ở nước ngoài;

chủ trì việc theo dõi, tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài liên quan đến Việt Nam;

b) Phát ngôn quan điểm, lập trường chính thức của Việt Nam về các vấn đề quốc tế; tổ chức các cuộc họp báo quốc tế và chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo cấp cao Nhà nước, Chính phủ và Bộ Ngoại giao cho phóng viên nước ngoài thường kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất;

c) Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn và kiểm tra báo chí trong nước đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Nhà nước, Chính phủ, Bộ Ngoại giao và phối hợp hướng dẫn đưa tin về tình hình quốc tế, tin trong nước liên quan đến đối ngoại;

d) Quản lý và cấp phép cho hoạt động báo chí của phóng viên nước ngoài tại Việt Nam và của các đoàn đại biểu nước ngoài thăm Việt Nam theo lời mời của lãnh đạo Nhà nước, Chính phủ và Bộ Ngoại giao;

đ) Quản lý hệ thống trang điện tử của Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại;

e) Phối hợp triển khai công tác văn hoá đối ngoại và chủ trì các hoạt động của Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam.

13. Về công tác lãnh sự: thực hiện công tác lãnh sự ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, sự phân công của Chính phủ và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, gồm:

a) Bảo hộ lãnh sự;

b) Xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài;

c) Hợp pháp hoá, chứng nhận lãnh sự, công chứng, chứng thực, uỷ thác tư pháp;

d) Các công việc liên quan đến quốc tịch, hộ tịch và các công việc lãnh sự khác theo quy định của pháp luật.

14. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động di trú của công dân Việt Nam ra nước ngoài:

a) Chủ trì, phối hợp xây dựng chủ trương, chính sách về vấn đề di cư quốc tế, phù hợp với điều kiện của Việt Nam và thông lệ quốc tế;